

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 66/TT-STNMT ngày 21 tháng 01 năm 2016 về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~13~~.tháng ~~02~~ năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./w

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP và CV;
- Lưu: VT, KTN. *Jul*



QUY ĐỊNH

**Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản; quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản; quy định sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính, Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tư pháp và các văn bản quy định của pháp luật về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và bán đấu giá tài sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước được giao các nhiệm vụ liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh được thành lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

3. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Bảo đảm minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

b) Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

c) Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác, khoáng sản tại các khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá.

2. Các trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

a) Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp này, thì khoáng sản phải được điều tra, đánh giá trước khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 4. Căn cứ lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Khu vực khoáng sản lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được phê duyệt và không thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tình hình hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; nhu cầu khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 5. Lập và phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khoáng sản tiến hành lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đảm bảo tính khả thi để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/8 năm trước.

2. Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm có các nội dung chính sau đây:

a) Khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích, loại khoáng sản, trữ lượng khoáng sản, điều kiện khai thác;

- Đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải thể hiện rõ: Vị trí, tọa độ, diện tích mỏ, loại khoáng sản, thông tin cơ bản về đất đai và khoáng sản được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản.

- b) Phương thức tiến hành đấu giá;
- c) Dự kiến thời gian tổ chức phiên đấu giá;
- d) Dự kiến tiền thu được từ kết quả đấu giá;
- đ) Kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá;
- e) Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 6. Công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được công khai đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cho đến khi thực hiện xong kế hoạch đấu giá hoặc kế hoạch đấu giá hết hiệu lực.

Điều 7. Lập dự toán và quyết toán kinh phí phục vụ cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch - dự toán năm.

2. Căn cứ kế hoạch đấu giá và dự toán đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập và phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong mỗi phiên đấu giá.

3. Dự toán kinh phí cho hoạt động đấu giá bao gồm cả chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện các nội dung: khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản để có những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản (đối với khoáng sản chưa thăm dò); thăm dò khoáng sản, đánh giá điều kiện khai thác của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất của khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá và những thông tin khác liên quan đến khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác (đối với khu vực đã có kết quả thăm dò).

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

MỤC 1. NỘI DUNG THỰC HIỆN TRƯỚC PHIÊN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 8. Việc thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường công khai thông báo việc thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, thông báo phải được gửi cho các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật và phải thông báo ít nhất hai lần, mỗi lần cách nhau ba ngày trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành phiên đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 9. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để điều hành phiên đấu giá theo quy định tại Điểm 2, Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

1. Thành phần Hội đồng có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Hội đồng;

b) Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Phó Chủ tịch, thường trực Hội đồng;

c) Ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá;

d) Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường: Thư ký Hội đồng;

đ) Có thể mời chuyên gia thuộc lĩnh vực địa chất khoáng sản.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

3. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoạt động theo quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá.

Điều 10. Về chi phí thuê dịch vụ tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Chi phí thuê dịch vụ tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản được xác định theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu phí đấu giá tài sản.

4. Trường hợp bán đấu giá không thành, trong thời hạn / ngay lập tức việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường thanh toán cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Hội đồng bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 11. Ký hợp đồng thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hợp đồng phải có các thông tin chính sau đây:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp;
2. Thông tin cơ bản về khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác;
3. Giá khởi điểm;
4. Thời hạn, địa điểm tổ chức phiên đấu giá;
5. Chi phí thuê thực hiện đấu giá trong trường hợp đấu giá thành và chi phí thuê thực hiện đấu giá trong trường hợp đấu giá không thành;
6. Quyền và nghĩa vụ của các bên;
7. Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng;
8. Quyền và trách nhiệm của các bên do đơn phương chấm dứt hợp đồng;
9. Các nội dung khác do các bên thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật.

Điều 12. Lập hồ sơ mời đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đề nghị đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo nội dung được quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ và công khai cho người dân và doanh nghiệp biết, thực hiện việc đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định ít nhất 2 lần, mỗi lần cách nhau 3 ngày, đồng thời thông báo công khai thông tin này tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 30 ngày

liên tục, trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Cùng trong thời gian này, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường. Giá bán hồ sơ mời đấu giá được quy định tại quy chế đấu giá đã được phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày kết thúc việc bán hồ sơ mời đấu giá. Trong thời gian này Sở Tài nguyên và Môi trường bố trí cán bộ thường trực và chuẩn bị những tài liệu liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thành phần hồ sơ và tiêu chí xét chọn hồ sơ đề nghị đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá và nộp cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập 01 bộ bao gồm:

a) Bản chính: Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính;

c) Đối với khu vực đấu giá đã có kết quả thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá;

d) Đối với khu vực đấu giá chưa thăm dò khoáng sản: Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải có kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá.

3. Mẫu đơn trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 9 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.

4. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các tiêu chí sau đây:

a) Có văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Đáp ứng các quy định của tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản hoặc khai thác khoáng sản quy định tại Điều 34 và Điều 51 Luật khoáng sản;

c) Có cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ mời đấu giá.

Điều 14. Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá thực hiện xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

Trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, hết thời hạn nêu trên Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện đấu giá theo quy định.

2. Việc xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành phần đại diện các cơ quan tham gia xét chọn.

3. Danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá được Sở Tài nguyên và Môi trường công khai niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải thông tin này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngay sau ngày làm việc tiếp theo của ngày xét chọn, cho đến khi kết thúc phiên đấu giá.

4. Phiên đấu giá chỉ được tổ chức khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân được xét chọn đủ điều kiện tham gia đấu giá. Trường hợp có ít hơn 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Xác định giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá xây dựng giá khởi điểm của mỗi phiên đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt.

2. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá trong mỗi phiên đấu giá bằng 15% giá khởi điểm, được quy tròn một trăm nghìn đồng (100.000đ).

Căn cứ vào giá khởi điểm đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định tiền đặt trước và trình Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh ban hành quyết định phê duyệt; hoặc ban hành quyết định phê duyệt tiền đặt trước trong mỗi phiên đấu giá trước khi tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thực hiện phiên đấu giá.

3. Bước giá trong mỗi phiên đấu giá: Căn cứ quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính:

a) Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản quyết định bước giá cho mỗi phiên đấu giá.

b) Trường hợp đấu giá thông qua tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thì Sở Tài nguyên và Môi trường xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bước giá cho mỗi phiên đấu giá.

Điều 16. Xây dựng và phê duyệt quy chế đấu giá

1. Trường hợp Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức bán đấu giá thì Sở Tài nguyên và Môi trường – Thường trực Hội đồng đấu giá chủ trì xây dựng quy chế đấu giá và nội quy phiên đấu giá trình Hội đồng đấu giá phê duyệt.

Trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp thì tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp được thuê thực hiện việc xây dựng quy chế đấu giá và nội quy phiên đấu. Việc xây dựng quy chế đấu giá có sự tham gia của các Sở, ngành chức năng có liên quan của tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt quy chế đấu giá.

2. Quy chế đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải có các nội dung cơ bản sau:

- a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- b) Giới thiệu khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá;
- c) Nguyên tắc tổ chức đấu giá;
- d) Đối tượng không được tham gia đấu giá;
- đ) Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- e) Quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- g) Quyền và trách nhiệm của Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp (ban hành Nội quy phiên đấu giá);
- h) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;
- i) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
- k) Nội dung hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;
- l) Điều kiện để được xét chọn tham gia phiên đấu giá;
- n) Điều kiện để được tham gia phiên đấu giá;
- m) Giá bán hồ sơ, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và phí tham gia đấu giá;
- o) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá;

- p) Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- q) Hình thức đấu giá;
- r) Cách thức trả giá và cách xác định tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- s) Trường hợp không tổ chức đấu giá;
- t) Xác định tiền trúng đấu giá;
- u) Phương thức thu tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- v) Xử lý tiền đặt trước;
- x) Tổ chức thực hiện;
- y) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 17. Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Mức phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và thu phí tham gia đấu giá của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá sau khi được xét chọn vào thời gian trước khi chuyển hồ sơ được xét chọn cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp. Tiền bán hồ sơ và phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thu được sẽ sử dụng phục vụ hoạt động của phiên đấu giá, chênh lệch giữa số phí thu được và kinh phí đấu giá nếu thiếu sẽ do ngân sách nhà nước bổ sung, thừa sẽ nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 18. Tiếp nhận và hoàn trả tiền đặt trước

1. Thời hạn nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận tiền đặt trước để nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Kho bạc Nhà nước hoặc tiếp nhận hồ sơ bảo lãnh dự đấu giá của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

2. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ sau ngày kết thúc phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn trả tiền đặt trước cho các tổ chức, cá nhân không trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

MỤC 2. TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 19. Nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Nội quy phiên đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

Điều 20. Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Mở đầu: thư ký Hội đồng đấu giá giới thiệu các thành viên Hội đồng đấu giá và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

2. Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức, cá nhân duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc là tổ chức, cá nhân trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 5 Điều này.

3. Hình thức trả giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định:

a) Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n lần).

b) Sau mỗi vòng đấu giá, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

c) Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá kế trước. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

d) Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 3 Điều này được coi là không hợp lệ.

4. Mọi diễn biến trong phiên đấu giá phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá công bố công khai kết luận của Hội đồng và người trúng đấu giá. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

5. Các trường hợp đặc biệt

a) Trường hợp liên tiếp qua ba vòng đấu giá mà vẫn có từ hai người trở lên phát giá cao nhất bằng nhau, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc người điều hành phiên đấu giá tổ chức bốc thăm công khai để chọn người trúng đấu giá;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá từ chối nhận kết quả trúng đấu giá thì người trả giá thấp hơn liền kề được Hội đồng đấu giá xem xét phê duyệt trúng giá bổ sung;

c) Trường hợp người trúng đấu giá bổ sung từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá thì Hội đồng đấu giá ra văn bản hủy bỏ kết quả phiên đấu giá và báo cáo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 21. Lập và phê duyệt kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận biên bản kết quả phiên đấu giá từ Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp ngay trong ngày kết thúc phiên đấu giá. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc tiếp theo, Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai tại trụ sở cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả trúng đấu giá đã được phê duyệt. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 (ngày) làm việc.

Điều 22. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Đối với trường hợp đấu giá tại khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ sau ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường ra thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách tỉnh trước khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Đối với trường hợp đấu giá tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản, thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản và thông báo cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách tỉnh trước khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá bị thu hồi Giấy phép khai thác do vi phạm pháp luật thì không được hoàn trả số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nộp.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thuê đơn vị tư vấn có đủ chức năng theo quy định thực hiện các nội dung: khảo sát, điều tra, đánh giá khoáng sản để có những thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản đối với khu vực khoáng sản chưa được thăm dò để lập kế hoạch đấu giá.

2. Thực hiện việc lưu trữ, quản lý hồ sơ đấu giá, quản lý hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

4. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá thực hiện trách nhiệm theo nội dung của Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổng hợp những kiến nghị, đề xuất của các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời.

5. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thực hiện việc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá thụ lý, xác minh đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo quy định.

7. Hằng năm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả việc tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán và phê duyệt quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng giá khởi điểm, bước giá, giá trị trúng đấu giá cho mỗi phiên đấu giá.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo nội dung của Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường danh sách các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp có chức năng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc chỉ định hoặc đấu thầu lựa chọn tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp và điều hành phiên đấu giá.

3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức phiên đấu giá, kịp thời phát hiện, đề nghị điều chỉnh, bổ sung các nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và theo nội dung của Quy định này, các Sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khoáng sản được đấu giá quyền khai thác

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Theo chức năng, thẩm quyền và theo nội dung của Quy định này, phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh niêm yết công khai Kế hoạch đấu giá của tỉnh đã được phê duyệt, tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá.

3. Tổ chức, chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan ban ngành có liên quan tại địa phương thực hiện việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và mặt bằng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

4. Trong thời gian từ khi kế hoạch đấu giá hàng năm của tỉnh được công bố đến khi bàn giao mặt bằng cho tổ chức cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác.

5. Chủ động đề xuất việc lựa chọn các khu vực khoáng sản có triển vọng để đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương trước quý 2 hàng năm.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái; có hành vi làm lộ bí mật gây thiệt hại cho Nhà nước và các tổ chức, cá nhân hoặc làm cho cuộc đấu giá không thành thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Khiếu nại, tố cáo liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong Quy định này được giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và pháp luật có liên quan.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các ngành chức năng của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Tài nguyên Môi

trường đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{ml}

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu